TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 20-02-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuân**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Xuân**
Ông **Phạm Quang Nghĩa**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-DS ngày 15/6/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS ngày 17/12/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 08/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng CS.**

Trụ sở: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Mạnh C, sinh năm 1974 - Giám đốc phòng giao dịch huyện Xuân Lộc (có mặt).

Địa chỉ: 363, đường T, khu phố 3, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Bùi Thị H**, Sinh năm: 1963.(có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Đoàn Xuân Ch**, sinh năm 1962.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đoàn Xuân T**, sinh năm 1992.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2018, trong quá trình làm việc, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng CS là ông Ngô Mạnh C trình bày:

Từ ngày 23/5/2011 đến ngày 21/3/2013, bà Bùi Thị H và chồng là ông Đoàn Xuân Ch được Ngân hàng CS - Phòng giao dịch Xuân Lộc cho vay vốn theo

chương trình Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 34.800.000 đồng cho hai con là Đoàn Xuân T và Đoàn Xuân T1 đi học, với thời hạn vay 72 tháng. Lãi suất đối với khoản vay cho sinh viên Đoàn Xuân T là 0.5%/tháng, đối với khoản vay cho sinh viên Đoàn Xuân T1 là 0.65%/tháng. Đến ngày 16/9/2017, bà H có làm giấy đề nghị gia hạn nợ và được Ngân hàng giải quyết cho gia hạn nợ đến ngày 16/3/2018. Tuy nhiên đến thời hạn trên, mặc dù được Ngân hàng, tổ tiết kiệm, hội đoàn thể nhận ủy thác và UBND xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nhắc nhở nhiều lần nhưng gia đình bà H vẫn không chịu trả nợ nên Ngân hàng phải chuyển số nợ trên thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 20/02/2019, bà Bùi Thị H và ông Đoàn Xuân Ch còn nợ Ngân hàng CS số nợ gốc 34.800.000 đồng và lãi 18.536.413 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 53.336.413 đồng.

Nay Ngân hàng CS yêu cầu bà Bùi Thị H thanh toán cả gốc và lãi với số tiền 53.336.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị H trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của Ngân hàng CS về số tiền vay, mục đích vay vốn, thời hạn vay và số tiền nợ gốc và lãi.

Từ khi vay tiền bà chưa thanh toán được gốc và lãi cho Ngân hàng vì ông Chung không đồng ý cho bà trả. Khi vay tiền thì ông Đoàn Xuân Ch không ký vào giấy tờ vay vốn của Ngân hàng nhưng có đồng ý cho bà vay. Bà và ông Chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 tại xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc nhưng không đăng ký kết hôn. Nay ngân hàng yêu cầu bà thanh toán số nợ gốc và lãi vay thì bà đồng ý thanh toán theo quy định, bà không yêu cầu ông Chung phải thanh toán số nợ trên.

Về án phí: Bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc kiến nghị về thời hạn gửi thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và tống đạt Thông báo thụ lý cho đương sự.

Về nội dung: Theo hồ sơ thể hiện bà Bùi Thị H có vay của Ngân hàng chín sách xã hội Việt Nam số tiền 34.800.000 đồng, lãi suất đối với khoản vay cho sinh viên Đoàn Xuân T là 0.5%/tháng, đối với khoản vay cho sinh viên Đoàn Xuân T1 là 0.65%/tháng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi 53.336.000 đồng của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng CS khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị H trả số tiền gốc và lãi trong hợp đồng vay vốn cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Bùi Thị H; địa chỉ: ấp P, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tư cách đương sự: Ngân hàng CS yêu cầu bà Bùi Thị H thanh toán tiền gốc và lãi trong hợp đồng vay tài sản nên Ngân hàng CS là nguyên đơn, bà Bùi Thị H là bị đơn.

Anh Đoàn Xuân T và anh Đoàn Xuân T1 là con chung của ông Đoàn Xuân Ch và bà Bùi Thị H. Mục đích bà H vay vốn để anh Thành và anh Tâm đi học nên ông Chung tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Đoàn Xuân T ký vào Sổ vay vốn nên anh Thành tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Đoàn Xuân Ch, anh Đoàn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Bà Bùi Thị H có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Chung, bà H, anh Thành là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi 53.336.000 đồng:

Theo Sổ vay vốn và chứng từ thể hiện trong hồ sơ, từ 23/5/2011 đến ngày 21/3/2013, với mục đích vay vốn cho con đi học, bà Bùi Thị H vay của Ngân hàng CS số tiền là 34.800.000 đồng (khoản vay cho anh Đoàn Xuân T là 14.800.000 đồng và khoản vay cho anh Đoàn Xuân T1 là 20.000.000 đồng). Lãi suất đối với khoản vay cho sinh viên Đoàn Xuân T là 0.5%/tháng, đối với khoản vay cho sinh viên Đoàn Xuân T1 là 0.65%/tháng, thời hạn trả nợ là 72 tháng.

Theo Quyết định 157/2007/QĐ – TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ, lãi suất cho vay ưu đãi đối với học sinh, sinh viên là 0.5 %/tháng, lãi suất quá hạn là 0.65%/tháng. Bà Bùi Thị H vay vốn cho anh Đoàn Xuân T đi học từ ngày 23/5/2011 với tổng số tiền vay là 14.800.000 đồng. Do bà Bùi Thị H chưa thanh toán tiền gốc nên lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn đối với khoản vay cho anh Đoàn Xuân T tính đến ngày 20/02/2019 là 7.855.963 đồng.

Theo Quyết định 853/2011/QĐ – TTg ngày 03/6/2011 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, lãi suất cho vay ưu đãi đối với học sinh, sinh viên là 0.65 %/tháng, lãi suất quá hạn là 0.845%/tháng. Bà Bùi Thị H vay vốn cho anh Đoàn Xuân T1 đi học từ ngày 16/11/2011 với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng. Do bà Bùi Thị H chưa thanh toán tiền gốc nên lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn đối với khoản vay cho anh Đoàn Xuân T1 tính đến ngày

20/02/2019 là 10.680.450 đồng.

Như vậy, bà Bùi Thị H còn nợ cả gốc và lãi đối với khoản vay ưu đãi học sinh, sinh viên đối cho anh Đoàn Xuân T và anh Đoàn Xuân T1 đi học là 53.336.413 đồng (14.800.000 + 20.000.000 + 7.855.963 + 10.680.450). Bà Bùi Thị H đồng ý thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định, không yêu cầu ông Đoàn Xuân Ch thanh toán tiền vay Ngân hàng.

Ngân hàng CS chỉ yêu cầu bà Bùi Thị H thanh toán 53.336.000 đồng. Do đó, bà Bùi Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng CS số tiền 53.336.000 đồng.

[6] Về án phí:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS được chấp nhận nên bà Bùi Thị H phải chịu án phí 5% của số tiền 53.336.000 đồng là 2.666.800 đồng theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.
- Các Điều 471, 472, 473, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Quyết định 157/2007/QĐ – TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;
- Quyết định 853/2011/QĐ – TTg ngày 03/6/2011 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Bùi Thị H thanh toán cho Ngân hàng CS số tiền 53.336.000 đồng (*năm mươi ba triệu, ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí: Bà Bùi Thị H phải nộp 2.666.800 đồng (*hai triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, tám trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuân